TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/DS-ST
Ngày: 30/12/2022
V/v tranh chấp về hợp đồng hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 559/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 519/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1963; địa chỉ: số 469, tổ 01, ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 7, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H cho rằng, do tin tưởng bà Nguyễn Thị Cẩm T nên bà H chơi hụi do bà T làm chủ, cụ thể:

1) Chủ hụi tên Nguyễn Thị Cẩm T, hụi 2.000.000đồng/tháng, bà H là hụi

viên, bà H vô 01 chân, số thứ tự trong sổ hụi là 14 (mang tên Mợ Út), hụi khui ngày 25/11/2019 gồm 22 phần, bà H chầu được 22 lần với số tiền 44.000.000đồng (bà H là hụi viên còn sống, số tiền bà H thống nhất trừ tiền cò với bà T là 1.000.000đồng, vậy bà T còn thiếu bà H là 43.000.000đồng).

2. Chủ hụi tên Nguyễn Thị Cẩm T, hụi 2.000.000đồng/tháng, bà H là hụi viên, bà H vô 01 chân, số thứ tự trong sổ hụi là 08 (mang tên M - Út), hụi khui ngày 01/02/2020 gồm 22 phần, bà H chầu được 22 lần với số tiền 44.000.000đồng (bà H là hụi viên còn sống, số tiền bà H thống nhất trừ tiền cò với bà T là 1.000.000đồng, vậy bà T còn thiếu bà H là 43.000.000đồng).

3. Chủ hụi tên Nguyễn Thị Cẩm T, hụi 3.000.000đồng/tháng, bà H là hụi viên, bà H vô 01 chân, số thứ tự trong sổ hụi là 16 (mang tên MỢ ÚT), hụi khui ngày 20/9/2020, gồm 24 phần bà H chầu được 10 lần với số tiền 30.000.000đồng(bà H là hụi viên còn sống).

4. Chủ hụi tên Nguyễn Thị Cẩm T, hụi 2.000.000đồng/tháng, bà H là hụi viên, bà H vô 02 chân, số thứ tự trong sổ hụi là 05, 06 (mang tên MỢ ÚT), hụi khui ngày 06/02/2021, gồm 21 phần bà H chầu được 08 lần với số tiền 32.000.000đồng (bà H là hụi viên còn sống).

5. Chủ hụi tên Nguyễn Thị Cẩm T, hụi 3.000.000đồng/tháng, bà H là hụi viên, bà H vô 02 chân, số thứ tự trong sổ hụi là 04, 05 (mang tên MỢ ÚT), hụi khui ngày 09/4/2021, gồm 21 phần bà H chầu được 06 lần với số tiền 36.000.000đồng(bà H là hụi viên còn sống).

6. Chủ hụi tên Nguyễn Thu H, hụi 3.000.000đồng/tháng, bà H là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Cẩm T là hụi viên, bà T vô 02 chân còn thiếu bà H số tiền đến ngày 09/5/2022 là 36.000.000đồng, chi tiết như sau: Hụi khui ngày 09/4/2021 âm lịch, gồm 22 người, bà T hốt hụi ngày 09/4/2021 chầu hụi chết đến ngày 09/11/2021, từ ngày 09/12/2021 thì không chầu nửa và thiếu bà H số tiền đến ngày 09/5/2022 là 06 lần x 02 chân với số tiền 36.000.000đồng.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xem xét giải quyết yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm T có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 220.000.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng), bà H yêu cầu tính lãi kể từ ngày tòa án thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền hụi phải trả là 220.000.000đồng, rút lại yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Bà có nhận được thông báo từ Tòa án về việc bà H khởi kiện đòi tiền hụi. Bà T xác nhận còn nợ của bà H số tiền hụi là 220.000.000đồng, hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, bà T không có khả năng trả cho bà H một lần, bà T có khả năng trả dần cho bà H mỗi tháng là

300.000đồng cho đến khi hết nợ; còn tiền lãi thì tòa án cứ tính theo quy định của pháp luật; về thủ tục tố tụng, do bận công việc xin tòa án cho được vắng mặt kể cả phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, bị đơn bà T xác nhận còn nợ của bà H số tiền hụi theo đơn kiện là 220.000.000đồng, hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, bà T không có khả năng trả cho bà H một lần, bà T có khả năng trả dần cho bà H mỗi tháng là 300.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với bà Nguyễn Thị Cẩm T; buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền nợ hụi 220.000.000đồng; đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thu H khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng hụi với bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm T trả tiền nợ hụi 220.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy nợ và giấy hốt hụi của bà T. Quá trình giải quyết bà T có lời khai ngày 06/12/2022, và tại phiên tòa, bà T xác nhận còn nợ bà H theo đơn kiện số tiền 220.000.000đồng, đã có cơ sở xác định giữa bà H và bà T có xác lập giao dịch hụi với nhau và có đối chiếu công nợ giao dịch phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Bà T có lời trình bày: hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, bà T không có khả năng trả cho bà H một lần, bà T có khả năng trả dần cho bà H mỗi tháng là 300.000đồng cho đến khi hết nợ; yêu cầu trả dần của bà T không được bà H đồng ý và Tòa án không có căn cứ cho trả dần cho nên Tòa án chỉ buộc bà T có nghĩa vụ trả tiền.

[4] Theo đơn khởi kiện, bà H khởi kiện yêu cầu tính lãi kể từ ngày tòa án thụ lý vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 39, 217, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H và xử như sau:

1) Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H số nợ hụi 220.000.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng).

2) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H đối với phần yêu cầu tính lãi kể từ ngày tòa án thụ lý vụ án.

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự là 11.000.000đồng (Bằng chữ: Mười một triệu đồng);

Bà Nguyễn Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền tạm ứng án phí 5.500.000đồng (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng theo biên lai số 0012570 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng